

Tiếp cận năng lực trong phát triển con người

*Phạm Thành Nghị**

Tôi đa hóa tăng trưởng, phân phối bất công bằng, bản cùng hóa tầng lớp lao động dẫn đến bất ổn xã hội là bức tranh chung của sự phát triển trong chủ nghĩa tư bản. Một trong những quan điểm giải quyết vấn đề này là tiếp cận nhu cầu tối thiểu. Tuy nhiên, tiếp cận nhu cầu tối thiểu lại tập trung chủ yếu vào mục tiêu đáp ứng nhu cầu tối thiểu của nhóm nghèo mà không cung cấp một cơ chế chung, bền vững cho phát triển con người. Tiếp cận năng lực có ưu thế nổi trội trong giải quyết bất ổn này. Bài viết trình bày nội dung của tiếp cận năng lực trong phát triển con người trên cơ sở phân tích nguồn gốc quan niệm, mối quan hệ giữa tăng cường năng lực và mở rộng tự do, và việc thực hiện tiếp cận năng lực trong thực tế, cũng như những liên hệ cụ thể trong lĩnh vực giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Có thể nói rằng trong những năm cuối của thế kỷ XX đã có một cuộc cách mạng trong tư duy phát triển. Thực ra, nguồn gốc của sự vận động đó đã được phân tích trong quan điểm của Các Mác về sự bất ổn trong phát triển của chủ nghĩa tư bản: tối đa hóa tăng trưởng, phân phối bất công bằng dẫn đến bản cùng hóa tầng lớp lao động; nghèo đói, bất công dẫn đến bất ổn xã hội. Một trong những tiếp cận để giải quyết vấn đề này là quan điểm tiếp cận nhu cầu tối thiểu. Tiếp cận nhu cầu tối thiểu đặt ra ưu tiên đáp ứng nhu cầu tối thiểu của con người, đặc biệt là người nghèo. Những nhu cầu này bao gồm sự đáp ứng một mức độ nhất định về dinh dưỡng, các dịch vụ phổ thông về y tế và giáo dục. Nhu cầu tối thiểu này còn bao gồm cả yêu cầu về nhà ở, ăn mặc và những nhu cầu phi vật chất khác như việc làm, quyền tham gia vào công việc xã hội và quyền tự do chính trị. Ý tưởng đáp ứng

nhu cầu tối thiểu xuất phát từ mục tiêu đơn giản là loại bỏ sự bản cùng của con người như một ưu tiên đặc biệt. Ý tưởng này xuất hiện trên cơ sở sự bất ổn của quan điểm trước kia về công nghiệp hóa và tối đa hóa tăng trưởng. Quan điểm tối đa hóa tăng trưởng kinh tế bị phê phán về sự phụ thuộc của quá trình phát triển ở các nước đang phát triển vào vốn, công nghệ và thị trường tại các nước phát triển. Hơn nữa, phát triển theo quan điểm này còn tạo ra những vấn đề như thất nghiệp, bất công bằng trong phân phối thu nhập, dẫn đến nghèo đói của một bộ phận lớn dân cư, tạo ra sự bản cùng và bất hạnh trong cuộc sống của con người. Thực hiện tiếp cận nhu cầu tối thiểu (quan điểm phúc lợi xã hội) giúp khắc phục những bất cập của quan điểm tối đa hóa tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tiếp cận nhu cầu tối thiểu lại chỉ chủ yếu tập trung vào mục tiêu hơn là cơ chế hay phương tiện phát triển. Quan điểm này thích hợp với việc giải quyết vấn đề bản cùng hóa xã hội, nơi có sự chênh lệch quá lớn về thu nhập, về khả năng đáp

* PGS.TS.; Viện Nghiên cứu Con người.

ứng nhu cầu cuộc sống, mà không cung cấp một cơ chế chung cho sự phát triển con người trong mọi điều kiện xã hội và tạo dựng cơ chế bền vững cho phát triển con người. Tiếp cận năng lực có ưu thế nổi trội trong giải quyết bất ổn này. Bài viết trình bày nội dung của tiếp cận năng lực trong phát triển con người đã được Amartya Sen (1989) đề xuất và những liên hệ cụ thể trong lĩnh vực giáo dục.

2. Nguồn gốc quan niệm tiếp cận năng lực

Ý tưởng cốt lõi của tiếp cận năng lực là trật tự xã hội được thiết lập cần hướng tới mở rộng năng lực của con người, quyền tự do phát triển của con người để đạt được sự tồn tại và hoạt động (beings và doings) một cách có ý nghĩa nhất. Kết quả kiểm chứng sự tiến bộ, phát triển hay xóa đói, giảm nghèo thể hiện ở chỗ con người có đạt được sự tự do nhiều hơn hay không.

Một số quan niệm, thay vì sự phát triển hay tạo lập trật tự xã hội, cho rằng cần tối đa hóa thu nhập, tạo ra nhiều hàng hóa tiêu dùng và mức độ sử dụng các hàng hóa đó. Tất nhiên, thu nhập, hàng hóa hay mức độ sử dụng hàng hóa là rất quan trọng, nhưng vấn đề là trong nhiều trường hợp, thực hiện chủ trương, chính sách trong một số lĩnh vực có thể tạo ra sự mất cân đối một cách không cố ý. Ví dụ, nếu một chương trình phát triển nào đó hướng tới tối đa hóa thu nhập, có thể cả những người nội trợ, trẻ em chưa đến tuổi lao động cũng có thể bị buộc phải tham gia kiếm tiền làm tăng thu nhập mà gác lại công việc chính của mình. Quan điểm tiếp cận năng lực cho rằng cách tiếp cận đúng đắn nhất là tạo dựng điều kiện để mọi người lựa chọn cái mà họ cho là có giá trị nhất đối với họ trong thời điểm lựa chọn. Tập trung vào sự tự do lựa chọn của con người ít gây ra sự lệch lạc nhất.

Cuộc sống con người là một dòng chảy của hoạt động và tồn tại (doings và beings) và chúng có ý nghĩa (giá trị) đối với chủ thể. Sự phức tạp nằm ở chỗ tính phong phú của cuộc sống con người. Cuộc sống con người bao gồm những tổ hợp các hoạt động và sự tồn tại rất đa dạng, hay có thể gọi là các chức năng (functionings). Khi đánh giá chất lượng cuộc sống cần đánh giá các chức năng và năng lực thực hiện các chức năng đó (Sen, 1989). Nhưng nhiệm vụ này là không thể thực hiện được nếu chỉ tập trung vào đồ vật tiêu dùng và thu nhập; chúng chỉ giúp hoạt động và tồn tại như những cơ sở để tính toán chất lượng cuộc sống và điều này có thể gây ra sự nhầm lẫn giữa phương tiện và mục đích. Chính việc thực hiện các chức năng (hoạt động) khác nhau thể hiện sự vận hành của cuộc sống con người trong các lĩnh vực khác nhau. Có nhiều chức năng rất cơ bản (như sống có đủ dinh dưỡng, được xóa mù, được mặc ấm) và có những chức năng phức tạp hơn (được thỏa mãn nhu cầu văn hóa, giao tiếp xã hội). Một số chức năng hướng vào những nhu cầu rất cơ bản, những chức năng khác hướng vào những nhu cầu cao hơn như quan hệ xã hội, được trao quyền, được tự do ngôn luận. Khi chú ý vào các thành phần cấu thành hoạt động và tồn tại của con người, chúng ta thấy con người cần đạt được sự tồn tại với việc thực hiện các chức năng cơ bản cũng như đạt được các chức năng cao hơn, phức tạp hơn. Để thực hiện được các chức năng này, con người phải có năng lực. Năng lực là tổ hợp khả năng thực hiện các chức năng (hay đạt được các chức năng). Nói một cách khác, năng lực là sự tự do hiện thực mà con người được thụ hưởng để cuộc sống có ý nghĩa (Sen, 1999:87). Có thể lấy ví dụ, khi con người có năng lực cũng giống như con người có

tiền trong túi; con người có thể mua nhiều thứ khác nhau, điều này tùy thuộc vào việc con người mua cái gì theo ý thích (có ý nghĩa, có giá trị) của mình.

Suy cho cùng thì sự phát triển của con người là sự phát triển năng lực. Phát triển con người được coi là quá trình mở rộng sự lựa chọn của con người (enlarging people's choices) (UNDP, 1990). Sự lựa chọn của con người chỉ xảy ra khi có sự xuất hiện của cơ hội lựa chọn và sự hiện diện của năng lực lựa chọn ở con người. Sự xuất hiện của cơ hội lựa chọn một phần phụ thuộc vào thể chế xã hội có cởi mở hay không, cộng đồng có năng lực để tạo điều kiện cho sự xuất hiện cơ hội hay không; nhìn chung sự xuất hiện của cơ hội cũng thể hiện năng lực của xã hội nơi con người sống và hoạt động và năng lực này là tổ hợp các năng lực của những con người sống trong cộng đồng xã hội đó, thậm chí những con người sống trước đó. Cơ hội lựa chọn phụ còn phụ thuộc vào năng lực của chính chủ thể con người. Con người càng có năng lực thì cơ hội lựa chọn càng nhiều hơn. Khi mà xã hội càng phát triển thì cơ hội lựa chọn được tạo ra cho con người càng nhiều. Như vậy, dù ở cấp cá nhân, cộng đồng hay xã hội, năng lực vẫn là yếu tố quan trọng nhất cho sự mở rộng lựa chọn của con người. Do đó, phát triển năng lực, chứ không phải đáp ứng nhu cầu tối thiểu là mục tiêu của quan điểm phát triển con người.

3. Tăng cường năng lực là mở rộng tự do

Ở đây cần làm rõ sự khác biệt giữa việc thực hiện các chức năng và năng lực. Đánh giá sự tồn tại của con người cần xem xét những thành phần cấu thành một cách đầy đủ. Năng lực của con người phản ánh các tổ hợp khác nhau của việc thực hiện các chức năng (hoạt động). Năng lực

con người phản ánh sự tự do lựa chọn giữa những cách sống khác nhau đó. Động cơ quan trọng - tập trung vào sự tự do, như Các Mác đã tuyên bố: "thay đổi sự chi phối của bối cảnh và cơ hội đối với con người bằng sự chi phối của con người đối với cơ hội và bối cảnh" (Các Mác, 1977). Sự khác biệt là ở chỗ con người có sự tự do để thực hiện các chức năng nói trên hay không. Con người có thể thực hiện các chức năng bằng sức mạnh, sự dõng dạc, sự bắt buộc. Nhưng sự thực hiện các chức năng như vậy không phù hợp với sự phát triển của con người với tư cách là chủ thể của quá trình phát triển. Nhưng tập trung vào tự do tức là tập trung vào quá trình phát triển năng lực; tiềm năng của quá trình phát triển có sự trao quyền, trách nhiệm và hành động được thông tin. Sen (1992:3) định nghĩa tự do như "cơ hội thực sự mà con người thực hiện cái được coi là có ý nghĩa (có giá trị)". Và tự do có hai khía cạnh: khía cạnh cơ hội và khía cạnh quá trình. Khía cạnh cơ hội chú ý đến "khả năng con người đạt được cái mà con người cho là có ý nghĩa; và khía cạnh quá trình chú ý đến sự tự do trong chính quá trình đạt được cái có ý nghĩa đó. Khái niệm năng lực liên quan đến khía cạnh cơ hội của tự do (Sen, 2004:332), trong khi đó, khái niệm chủ thể liên quan đến khía cạnh quá trình cá nhân của sự tự do.

Tính chủ thể chỉ năng lực của con người theo đuổi và hiện thực hóa mục tiêu mà con người cho là có giá trị và có lý do để cho là có giá trị. Chủ thể là "ai đó hành động và tạo ra sự thay đổi". Đối lập với chủ thể là ai đó bị bắt buộc, bị áp đặt hay thụ động. Chủ thể có thể mở rộng sự quan tâm của mình ra xa hơn sự tồn tại của bản thân để quan tâm đến người khác, tiết kiệm để giúp đỡ người khác chẳng hạn. Theo nghĩa này, con người được xem là

tích cực, là sáng tạo và có khả năng hành động theo mong muốn của chính mình. Tính chủ thể liên quan đến cách tiếp cận nhân mạnh tính tự quyết, tính định hướng xác thực và quyền tự chủ v.v. Mỗi quan tâm tới tính chủ thể là tăng cường, nuôi dưỡng sự tham gia, sự tranh luận, trải nghiệm thực tiễn dân chủ và sự trao quyền cùng với sự tồn tại của chính bản thân con người. Năng lực con người càng phong phú thì tính chủ thể của con người càng cao.

Các tổ hợp năng lực tạo ra cho con người những khả năng thực hiện các hoạt động khác nhau. Nếu như tự do có ý nghĩa tự thân quan trọng, thì tổ hợp các phương án có sẵn cho sự lựa chọn đều phù hợp với đánh giá lợi thế của một cá nhân, mặc dù vậy, cá nhân chỉ lựa chọn một phương án. Theo cách nhìn này, sự lựa chọn, tự thân nó, là có giá trị đối với cá nhân.

Mặt khác, nếu tự do được coi là quan trọng về mặt công cụ, thì mối quan tâm về các tổ hợp năng lực chỉ là ở chỗ năng lực cung cấp cho con người những cơ hội để đạt được trạng thái dễ chịu có giá trị nào đó. Ở đây chỉ có trạng thái dễ chịu đạt được mới có ý nghĩa, chứ không phải những cơ hội được coi là có giá trị như là phương tiện để đạt được trạng thái dễ chịu có ý nghĩa. Như vậy, sự khác biệt giữa hai quan điểm "ý nghĩa tự thân" và "cách nhìn công cụ" là rất sâu xa. Cả hai cách nhìn đều từ quan điểm năng lực, nhưng đối với cách nhìn công cụ, năng lực là thứ chỉ có giá trị khi có phương án tốt nhất để lựa chọn, hay phương án đã thực sự được lựa chọn. Đây là cách đánh giá đơn giản. Còn nếu tự do được coi là có giá trị tự thân, thì đánh giá ở cấp đơn giản sẽ không còn phù hợp; khi cơ hội lựa chọn phương án khác hiện hữu có ý nghĩa tự thân, mặc dù con người có thể không lựa chọn nó. Để đưa

ra sự phân biệt, có thể nhắc lại rằng tất cả những phương án, trừ phương án được lựa chọn, đều không có mặt, thì đây là sự mất mát thật sự theo quan điểm "ý nghĩa tự thân", nhưng sẽ không có vấn đề gì đối với quan điểm "cách nhìn công cụ". Như vậy, năng lực được phát triển không chỉ mang ý nghĩa công cụ giúp đạt được sự lựa chọn mà còn mang ý nghĩa tự thân làm mở rộng cơ hội lựa chọn của con người. Như vậy, phát triển năng lực có ý nghĩa sâu xa theo sự đánh giá về giá trị của sự phát triển năng lực.

4. Thực hiện tiếp cận năng lực

Thực hiện tiếp cận năng lực chính là tạo điều kiện cho con người thực hiện các chức năng (hoạt động) thông qua tăng cường khả năng của con người thực hiện các chức năng một cách tự do, và do vậy, tạo dựng cơ chế phù hợp cho việc vận dụng năng lực là vấn đề cốt lõi của tiếp cận năng lực trong quan điểm phát triển con người.

Quyền được phát triển được coi là quyền của con người. Chương 1 của Tuyên ngôn về quyền con người khẳng định "Quyền được phát triển là quyền không thể thay thế của con người, có nghĩa là mỗi con người và tất cả mọi người được quyền tham gia, đóng góp và hưởng thụ sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị, ở đó tất cả mọi quyền con người và quyền tự do cơ bản được công nhận". Ngoài quyền được tự quyết định, quyền đảm bảo nguồn lực v.v., con người được đảm bảo quyền được cung cấp giáo dục, tiếp cận thông tin, giải trí và tham gia vào các hoạt động văn hóa, tự do tư tưởng, tín ngưỡng.

Những người có kỹ năng, có sức khỏe và được giáo dục sẽ có vị thế tốt hơn người khác trong việc làm chủ cuộc sống của mình. Họ có cơ hội tìm được việc làm

và có thu nhập cao hơn, họ có cơ hội tiếp cận thông tin, được đào tạo và có cơ hội đóng góp nhiều hơn sự cho phát triển văn hóa, chính trị, khoa học và công nghệ. Thực hiện quyền phát triển trong giáo dục là quyền được đi học và có thể áp dụng tiếp cận năng lực trong phân tích phát triển con người trong lĩnh vực giáo dục.

Giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển năng lực của con người và mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển của con người. Theo mục tiêu của phát triển con người, giáo dục có mục tiêu tự thân, không chỉ là công cụ đối với các mục đích khác. Giáo dục cũng được coi là quyền cơ bản của con người, là chìa khóa mở cửa cho con người vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Giáo dục giúp nâng cao khả năng tăng thu nhập và tiếp cận việc làm. Giáo dục giúp tạo ra nguồn vốn con người cho phát triển, gia tăng tốc độ phát triển kinh tế, giúp tăng cường chăm sóc sức khỏe, giảm tỷ lệ sinh và giáo dục còn mở đường cho việc trao quyền và sự tham gia của người dân vào cuộc sống cộng đồng v.v (Human Development Centre, Pakistan, 1998). Trong khi các nhà kinh tế xem giáo dục là phương tiện cho cuộc sống tốt hơn, thì theo quan điểm phát triển con người, giáo dục có mục tiêu tự thân, mà không chỉ xem xét đến tỷ lệ hoàn trả về kinh tế. Khi xem xét giáo dục như là phương tiện tăng cường năng lực, mở rộng tự do, thì giáo dục được đánh giá không chỉ bằng sự tham gia vào các lớp học chính quy, được cấp chứng chỉ hay bằng tốt nghiệp công nhận học hết một chương trình, một khối lượng kiến thức, mà sự tiếp thu những kỹ năng cuộc sống, sự học tập bên ngoài nhà trường hay sự tham gia những khóa học phi chính quy cung cấp những kiến thức thực tiễn cũng đóng góp vào sự tồn tại và hoạt động tốt

hơn của con người và những điều này giúp mở rộng ý nghĩa tự thân của giáo dục cho con người khi được mở rộng cơ hội lựa chọn.

Tiếp cận năng lực mở rộng việc đánh giá giáo dục, không chỉ đánh giá kết quả hoạt động học tập, hay sự phù hợp của giáo dục đối với sử dụng, mà còn xem xét giáo dục mang lại năng lực và có ý nghĩa với cá nhân, tức là giáo dục là sự mở rộng tự do cá nhân, tăng cường tiếp cận giá trị cá nhân, mở rộng cơ hội và đa dạng hóa lựa chọn và đầu ra của hoạt động con người (Young, 2006).

Trước hết, giáo dục là sự mở rộng tự do cá nhân, là sự tháo gỡ những cản trở đối với tự do của con người. Điều này thể hiện ở chỗ sản phẩm của quá trình giáo dục không chỉ là những đánh giá định lượng của học tập và rèn luyện trong nhà trường mà còn là sự góp phần mở rộng khả năng cá nhân để làm việc và tồn tại. Đó là ý nghĩa đối với chủ thể con người trong cải thiện sự tự do trong cuộc sống của họ.

Giáo dục còn làm tăng cường giá trị cá nhân. Con người tham gia vào quá trình giáo dục, tiếp nhận những quan điểm mới và thay đổi hệ giá trị của mình; cách nhìn nhận của họ được mở rộng hơn thông qua việc giải quyết các vấn đề bình đẳng, sự tham gia, quá trình ra quyết định và sự trao quyền trong học tập và rèn luyện. Các triết lý sống như "tự do sống trong độc lập" hay "quyền tự quyết của các dân tộc" v.v. có thể thấm vào các cá nhân và làm thay đổi quan niệm, triết lý sống và hệ giá trị của họ.

Giáo dục còn có thể mở rộng cơ hội cho cá nhân, cải thiện điều kiện sống. Bằng cách đánh giá môi trường học tập có tự do hay không có thể xác định mức độ giáo dục cho phép con người mở rộng cơ

hội nhiều hay ít cho cuộc sống tương lai.

Giáo dục còn có thể tạo điều kiện đa dạng hóa lựa chọn và kết quả của hoạt động con người. Giáo dục có tạo cơ hội cho con người tiếp cận cách nhìn đa dạng, cung cấp các phương án giải quyết vấn đề một cách đa dạng, phong phú hay không sẽ tạo ra nền tảng cho sự đa dạng về hoạt động và sản phẩm của hoạt động con người.

Như vậy, tham gia vào hoạt động giáo dục, con người không chỉ được đánh giá thông qua các chỉ số định lượng về kết quả hoạt động học tập và rèn luyện, mà theo tiếp cận năng lực, con người có cơ hội mở rộng tự do của mình thông qua học tập trong môi trường giáo dục đa dạng, khuyến khích tư duy đa chiều, chấp nhận những triết lý nhân văn, bình đẳng và kết quả là con người sẽ có các hoạt động và sản phẩm hoạt động đa dạng nhờ sự tham gia vào quá trình giáo dục, cả chính quy và phi chính quy và điều quan trọng hơn mở rộng tự do của mình và trao đổi triết lý nhân văn.

Kết luận

Theo Sen (1989), tiếp cận năng lực cho phép xem xét sự phát triển con người một cách đầy đủ và sâu sắc. Tập trung vào đánh giá kết quả và sự tự do của con người trên cơ sở phân tích những chuyển biến bên trong chứ không phải chỉ đánh giá một cách cơ giới dựa vào những thay đổi bên ngoài. Cách nhìn nhận này cung cấp khuôn khổ lý luận cho đánh giá con người trong thế giới hiện đại. Tiếp cận năng lực cung cấp cơ sở vững chắc cho đánh giá mức sống và chất lượng cuộc sống, vấn đề hiệu quả và công bằng một cách sâu sắc. Thông qua đánh giá các năng lực khác nhau trong các tổ hợp năng lực của con người cho phép xem xét quá trình phát triển hướng vào không chỉ

những mục tiêu tối thiểu, hữu hạn, trước mắt mà là mở rộng cơ hội cho con người và tăng cường sự tự do cũng như tính chủ thể trong việc theo đuổi mục tiêu mà con người cho là có ý nghĩa (có giá trị). Sự nghiệp phát triển con người còn gặp rất nhiều khó khăn trong gỡ bỏ những cản trở để cuộc sống con người có tự do hơn, mà trước hết là thay đổi nhận thức xã hội và tiến hành những hoạt động cần thiết tạo cơ hội phát triển năng lực của con người để giúp họ tìm thấy tự do trong hoạt động và ý nghĩa trong cuộc sống của mình.

Tài liệu tham khảo

Các Mác và Friederich Engels (1977) *The German Ideology*, lấy từ *Selected Writings* (Oxford, Oxford University Press, tr. 190

Human Development Centre, Pakistan (1998) *Human Development in South Asia 1998*, Oxford: Oxford University Press

Sen A. (1989) Development as Capability Expansion, *Journal of Development Planning*, no. 19, tr. 41-58

Sen A (1992) *Inequality Re-Examined*, Oxford: Clarendon Press

Sen A. (1999) *Development as Freedom*, Oxford University Press

Sen A. (2004) 'Capabilities, List and Public Reason: Continuing the Conversation', *Feminist Economics* 10(3): 77-80.

United Nations Development Programme (1990) *Human Development Report 1990*, New York: UNDP

Young M. (2006) Defining Valued Learning and Capability, *International Conference of the Human Development and Capability Association "Freedom and justice 29th August - 1st September 2006, Groningen The Netherlands*.